

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 16/6/2022 14:54 16/06

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

### *Trung Quốc*

- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc hôm nay đồng loạt tăng thêm, đưa giá bình quân cả nước lên quanh 16,6 tệ/kg, tương đương 58.000 đồng/kg nhờ ảnh hưởng cộng hưởng từ cả hai phía cung-cầu khi ở phía nguồn cung: (i) Dữ liệu công bố từ Bộ NN cho biết đàn heo nái tại thời điểm cuối tháng 5 mặc dù tăng nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước với 41,92 triệu con; (ii) Lượng heo xuất bán từ 14 công ty chăn nuôi lớn ra thị trường trong tháng 5 ghi nhận mức giảm 6% so với tháng trước, trong đó riêng Muyuan giảm tới 7% và là mức thấp nhất kể từ sau Tết Nguyên đán; (iii) Nguồn cung thịt nhập khẩu ở mức thấp khi lượng cập cảng trong những tháng đầu năm giảm mạnh 34% so với cùng kỳ năm trước. Ở phía nhu cầu, việc dịch Covid 19 êm hơn và thời tiết mát mẻ kể từ đầu tuần giúp hoạt động vận chuyển và tiêu thụ được cải thiện đáng kể. Tại các tỉnh phía Nam, giá heo hơi hôm nay cũng tăng lên quanh 16,2-18,5 tệ/kg, tương đương 56-64.000 đồng/kg, trong đó tỉnh Quảng Đông ghi nhận mức giá cao nhất trong vòng 6 tháng qua.

- Có diễn biến trái ngược, giá heo hơi kỳ hạn tháng 7-9/2022 tại sàn Đại Liên ghi nhận xu hướng giảm trước áp lực bán lực bán chốt lời sau khi giá tăng mạnh trước đó, đưa mặt bằng giá dao động quanh 17,1-19,3 tệ/kg, tương đương 59-67.000 đồng/kg.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### **Giá heo hơi**

#### Miền Bắc

- Tại **miền Bắc Việt Nam**, giá heo các công ty lớn vẫn giữ ổn định quanh mức 57-58.000 đồng/kg cho dù lực bán tốt hơn khi heo từ miền Trung ra Bắc giảm lại do giá cao.

#### Miền Trung & miền Nam

- Tại khu vực **miền Trung và miền Nam**, giá heo cũng chưa có nhiều điều chỉnh vào hôm nay, dao động phổ biến 55-57.000 đồng/kg cho dù biểu heo của các công ty bé lại do sức tiêu thụ yếu vào mùa hè trong khi nguồn cung heo có thể sẽ tăng lại vào tháng 7 do dịch êm hơn.

### **Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ**

#### Miền Bắc

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo đưa về đạt khoảng 1.500 con, giảm so với hôm qua do heo từ miền Trung ra ít hơn, khoảng 5-6 xe. Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu 62.000-62.500 đồng/kg, phổ biến 57-58.000 đồng/kg, hàng chân dễ bán.

#### Miền Nam

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt hơn 4.700 con, nhập chợ đạt gần 4.600 con. Chợ bán linh xình từ đầu phiên do lượng về chợ nhiều và rút còn 62.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên.

### Giao dịch biên mậu

- Tại các cửa khẩu biên giới Đông và Tây Nam Bộ, heo đi Cam vẫn đạt từ 1.500-2.000 con/ngày với giá bán tại biên giới phía Việt Nam 57-58.000 đồng/kg.

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 16/6/2022 08:36 16/06

## 1. Miền Bắc

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)*

Khu vực		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		58.000	58.000	58.000
Heo dân	Thái Bình	57.000-59.000	57.000-59.000	57.000-58.000
	Bắc Giang	57.000-59.000	57.000-59.000	57.000-58.000
	Hà Nội	57.000-59.000	57.000-59.000	57.000-58.000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		132.000-137.000	132.000-137.000	132.000-137.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.200.000-1.300.000	1.200.000-1.300.000	1.200.000-1.300.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.300.000-1.500.000	1.300.000-1.500.000	1.300.000-1.500.000

## 2. Miền Trung

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)*

Khu vực		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	58.000	58.000	58.000
	Nam Trung Bộ	55.000-57.000	55.000-57.000	55.000-57.000
Heo dân	Nghệ An	55.000-56.000	55.000-56.000	54.000-56.000
	Bình Định	54.000-55.000	54.000-55.000	54.000-56.000
	Đắc Lắc	52.000-54.000	52.000-54.000	52.000-55.000

## 3. Miền Nam

*Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)*

Loại giá		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	57.000	57.000	56.000-57.000
	Miền Tây	57.000	57.000	56.000-57.000
Heo dân	Đồng Nai	56.000-58.000	55.000-57.000	55.000-57.000

	Tiền Giang	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
	Bến Tre	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-56.000
<b>Heo giống</b>				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		75.000-90.000	75.000-90.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.400.000-1.500.000	1.400.000-1.500.000	1.400.000-1.500.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

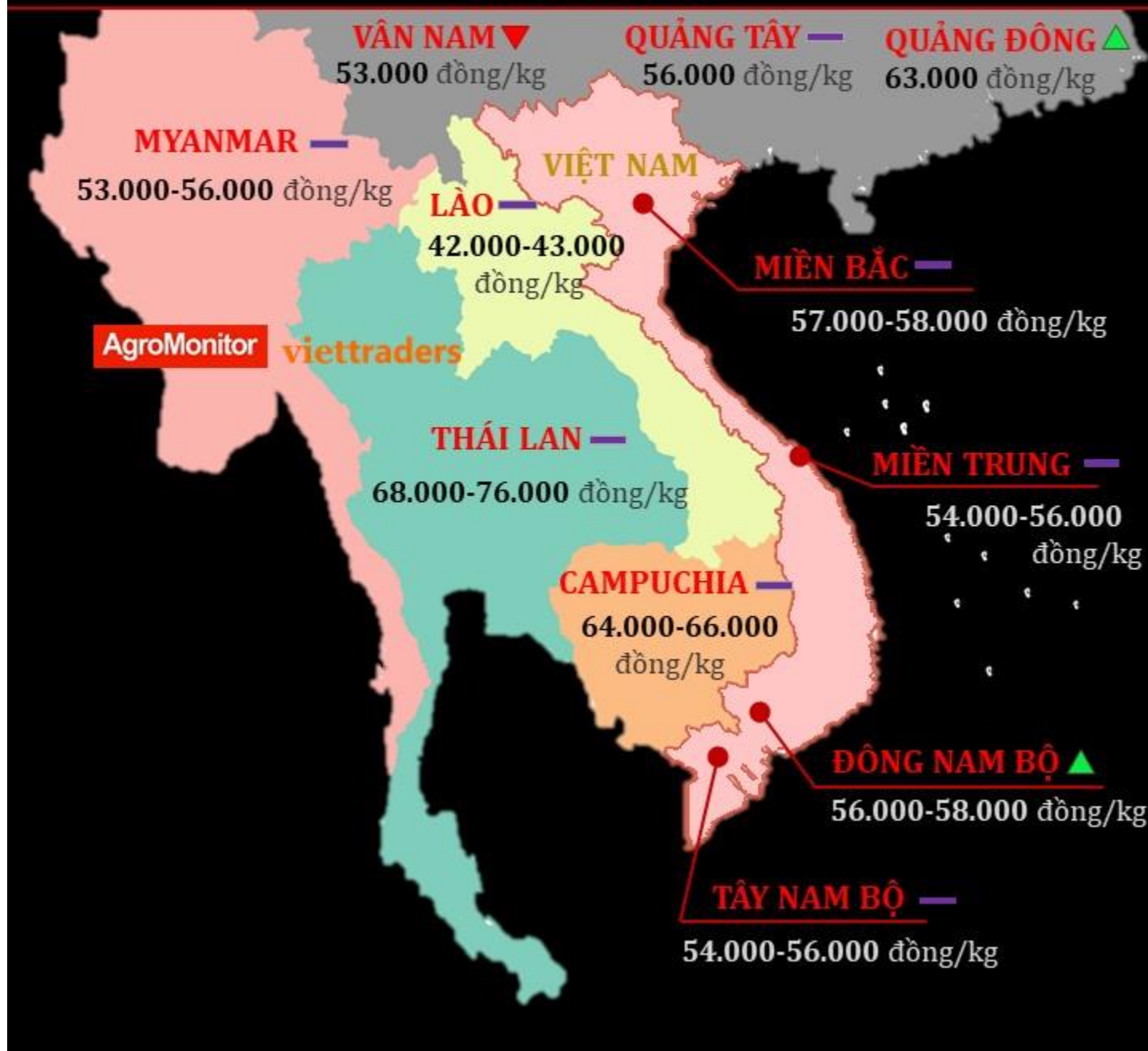
Tương quan giá Heo Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 16/6/2022 09:15 16/06

**Tin giá heo hơi ngày 16/6/2022 – Cập nhật lúc 9h**

+ Tại **thế giới**, giá heo hơi hầu khắp các vùng tại *Trung Quốc* hôm nay đồng loạt tăng thêm, đưa giá bình quân cả nước lên quanh 16,6 tệ/kg, tương đương 58.000 đồng/kg nhờ ảnh hưởng cộng hưởng từ cả hai phía cung-cầu khi ở phía nguồn cung: (i) Dữ liệu công bố từ Bộ NN cho biết đàn heo nái tại thời điểm cuối tháng 5 mặc dù tăng nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước với 41,92 triệu con; (ii) Lượng heo xuất bán từ 14 công ty chăn nuôi lớn ra thị trường trong tháng 5 ghi nhận mức giảm 6% so với tháng trước, trong đó riêng Muyuan giảm tới 7% và là mức thấp nhất kể từ sau Tết Nguyên đán; (iii) Nguồn cung thịt nhập khẩu ở mức thấp khi lượng cập cảng trong những tháng đầu năm giảm mạnh 34% so với cùng kỳ năm trước. Ở phía nhu cầu, việc dịch Covid 19 êm hơn và thời tiết mát mẻ kể từ đầu tuần giúp hoạt động vận chuyển và tiêu thụ được cải thiện đáng kể. Tại các tỉnh phía Nam, giá heo hơi hôm nay cũng tăng lên quanh 16,2-18,5 tệ/kg, tương đương 56-64.000 đồng/kg, trong đó tỉnh Quảng Đông ghi nhận mức giá cao nhất trong vòng 6 tháng qua. Hiện giá heo miền Nam Trung Quốc vẫn tương đương so với giá heo miền Bắc Việt Nam nên lưu chuyển heo giữa hai nước vẫn chưa được nổi lại.

+ Tại **Việt Nam**, giao dịch heo *miền Bắc* tiếp tục sôi động vào hôm nay, tuy nhiên mặt bằng giá vẫn giữ phổ biến quanh 57-58.000 đồng/kg tại các công ty lớn, mức giá 59.000 đồng/kg vẫn ghi nhận nhiều giao dịch đối với heo dân do nguồn cung heo dân giảm mạnh, giá heo đầu tại chợ đầu mối vẫn quanh ngưỡng 62.000 đồng/kg. Nguồn cung heo nội vùng khá vẫn nhưng do tiêu thụ vẫn chưa có nhiều cải thiện nên mặt bằng giá heo miền Bắc khó tăng mạnh như kỳ vọng. Tại *miền Nam*, trong khi giá heo nhiều trại dân khu vực miền Đông hôm nay nhích nhẹ lên quanh 56-58.000 đồng/kg do biểu heo nhỏ lại thì tại miền Tây, mặt bằng giá tiếp tục đi ngang dù nguồn cung heo nội vùng không nhiều. Đối với heo đi Campuchia, chênh lệch giá heo giữa 2 nước không có nhiều điều chỉnh vào hôm nay, giá heo một số vùng giáp cửa khẩu vẫn quanh 57-58.000 đồng/kg.

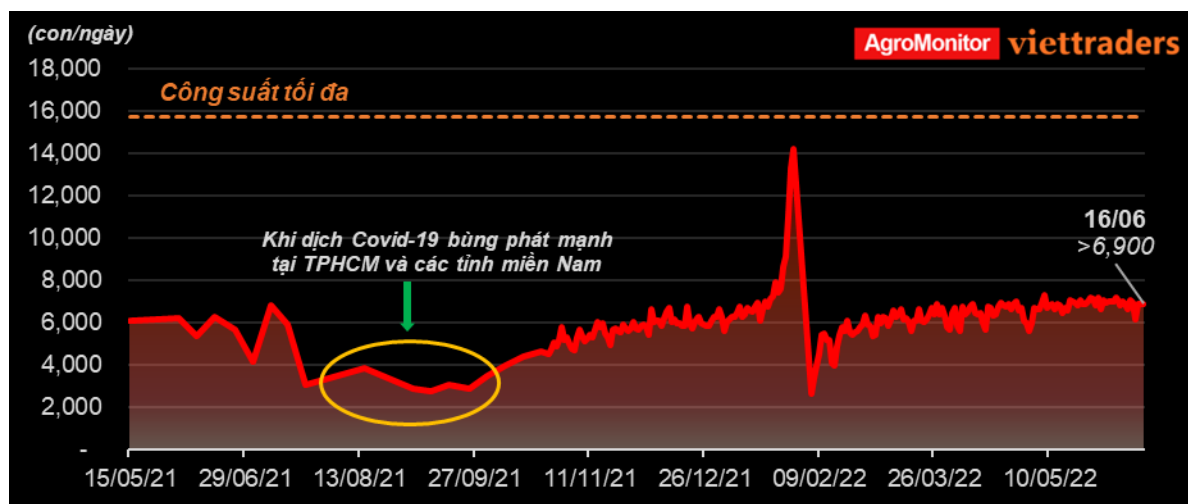
## TƯƠNG QUAN GIÁ HEO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NGÀY 16/06/2022



Lượng Heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 16/6/2022 (con/ngày) 10:18 16/06

Trong 16 ngày đầu tháng 6/2022, lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TP HCM đạt gần 111 nghìn con, tăng nhẹ 4,2% so với cùng kỳ tháng trước.

Lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 16/06/2022 (con/ngày)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Nhập khẩu Trâu/Bò sống về Việt Nam tính đến ngày 7/6/2022 13:21 11/06

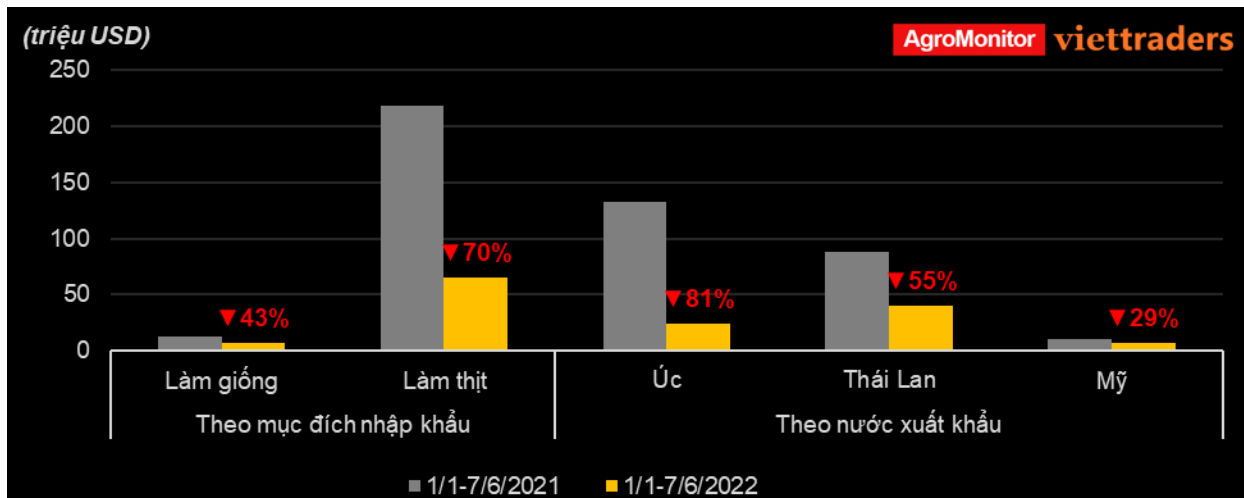
**Tính chung cả bò giống và trâu/bò thịt, tổng lượng trâu/bò sống nhập về Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 07/06 đạt trên 67,300 con, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước trên 66%, tương ứng với lượng giảm gần 131,000 con.**

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)

- **Kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 7 ngày đầu tháng 6 tăng trên 14% so với cùng kỳ tháng trước nhưng vẫn giảm tới gần 70% so với cùng kỳ năm trước.** Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng giá trị nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 7 ngày đầu tháng 6/2022 đạt gần 2.92 triệu USD, tăng 14.1% so với cùng kỳ tháng trước nhưng vẫn ghi nhận mức giảm lên tới 69.9% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng kim ngạch trong năm 2022 tới ngày 07/06 đạt gần 72.87 triệu USD, giảm 68.6% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

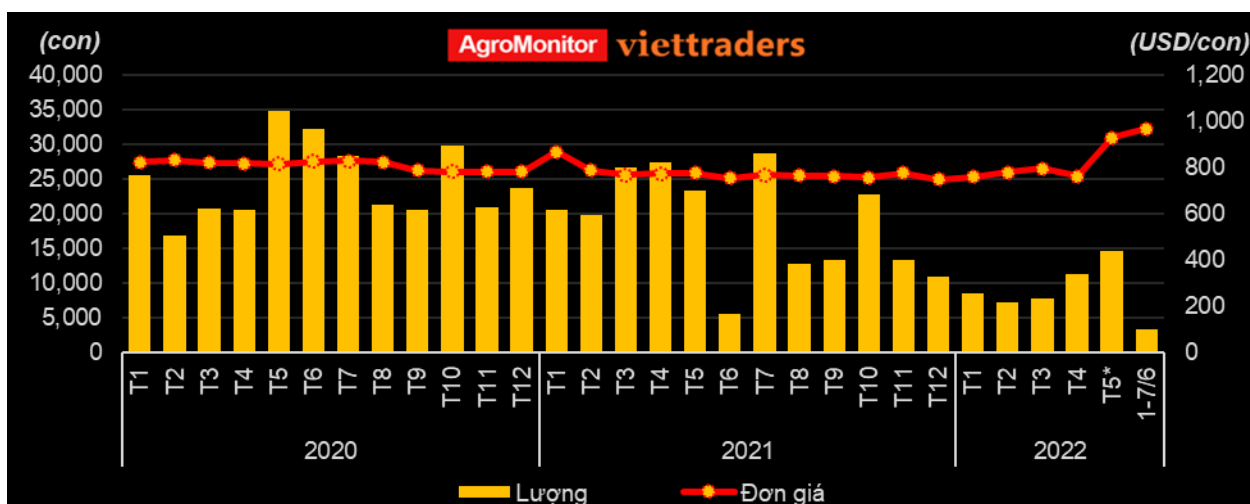
- **Xét về lượng, trong tuần 01/06-07/06, toàn bộ gần 3,200 con trâu/bò được nhập về đều là trâu/bò thịt từ Thái Lan.** Theo số liệu thống kê, trong tuần kể trên tiếp tục có 3,191 con trâu/bò thịt được nhập về từ Thái Lan thông qua cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị), đưa tổng lượng nhập về từ thị trường này trong năm 2022 tới ngày 07/06 đạt gần 52,300 con, giảm 57% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021. Đối với bò Úc, trong tuần kể trên không ghi nhận đơn hàng nào nhập về, tổng lượng bò Úc về Việt Nam kể từ đầu năm tới ngày 07/06 đạt gần 12,300 con, giảm mạnh so với mức 69,700 con cùng kỳ năm trước.

*Hình 1. Kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 07/06 so với cùng kỳ năm trước (triệu USD)*



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 2. Lượng và đơn giá nhập khẩu trâu/bò thịt từ Thái Lan về Việt Nam năm 2020-07/06/2022 (con; USD/con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là DAF/DAP)

Điểm tin thị trường Gia cầm ngày 16/6/2022 11:02 16/06

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

### Trung Quốc

- Dù nguồn cung gà thịt vẫn chưa có trở lại tuy nhiên việc giá gà liên tiếp điều chỉnh tăng và giữ ở mức cao đã kìm đà tiêu thụ gà kéo giá gà quay đầu giảm lại, xuống ngưỡng 10,08 tệ/kg-tương đương 34.700 đồng/kg.

- Có diễn biến trái ngược, lượng con giống đẩy ra thị trường không đủ đáp ứng nhu cầu thu mua mới của người chăn nuôi hỗ trợ giá gà trắng giống vẫn có đà tăng, lên quanh mức 2,67 tệ/con-tương đương 9.200 đồng/con.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

## **Gà trắng**

- Tại miền Bắc, giá gà một số công ty tiếp tục điều chỉnh giảm nhẹ vào sáng nay, xuống còn 37.500 đồng/kg áp dụng cho biểu to 3.8-3.9 kg/con. Tại thị trường tự do, giá gà trắng không có biến động mới vào hôm nay, giá giữ ổn định quanh mức 36-38.000 đồng/kg, tùy biểu. Dự kiến, giá gà trắng trong dân có thể sẽ điều chỉnh giảm theo giá công ty vào ngày mai do sức mua của thị trường khá yếu, trong khi gà biểu to công ty dồi dào hơn so với thị trường tự do.

- Tại miền Nam, giá gà trắng tiếp tục giữ ổn định quanh mức 36-37.000 đồng/kg vào hôm nay. Biểu gà trên 3.5 kg/con khan hàng hơn khiến thị trường giao dịch chủ yếu đàn 3-3.3 kg/con, với biểu dưới 3 kg/con giá giao dịch tại trại chỉ quanh mức 35.000 đồng/kg, tiêu thụ nội vùng tương đối chậm chạp.

## **Gà màu**

- Giá gà ta lai CP tại cả 3 miền Bắc Trung Nam giữ ổn định ở mức khá cao, đạt 61-63.000 đồng/kg tại miền Bắc, 60-65.000 đồng/kg tại miền Trung và 57-59.000 đồng/kg tại miền Nam. Khu vực miền Bắc và miền Trung chuộng tiêu thụ gà lâu nuôi 75 ngày tuổi hơn so với trong Nam hỗ trợ giá khu vực miền Bắc và miền Trung cũng có đà tăng tốt trong 2 tuần đầu tháng 6, nguồn cung gà loại này chưa thực dồi dào giúp giá không giảm nhiều ngay cả khi tiêu thụ gà màu chậm hơn.

- Với gà nuôi trên 4 tháng, do ảnh hưởng lượng gà trong dân thả vườn xuất ra thị trường nhiều hơn khiến giá gà các bên công ty đang có chiều hướng giảm. Với gà Dabaco, giá bán tại miền Bắc được 70-71.000 đồng/kg, tại miền Nam dao động 66-67.000 đồng/kg. Với gà Minh Dư, giá gà tại 2 miền Bắc Nam lần lượt đạt 68-70.000 đồng/kg và 63-65.000 đồng/kg.

## **Vịt thịt**

- Tại miền Bắc, sau điều chỉnh giảm vào hôm qua, giá vịt giữ ổn định mức 49.000 đồng/kg. Tiêu thụ vịt trong tuần này chậm hơn so với tuần trước tuy nhiên nguồn cung vịt khô không có sẵn hỗ trợ giá duy trì ở mức có lời khá.

- Tại miền Nam, nguồn cung vịt thịt chưa có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên do ảnh hưởng bởi giá tăng nhóng trong 2 tuần gần đây khiến tiêu thụ sụt giảm. Theo đó, giá vịt bán tại trại quay đầu giảm nhẹ vào hôm nay, xuống 56-57.000 đồng/kg.

## **Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ**

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng về chợ ổn định mức 3.000 con, chợ bán trung bình. Giá gà nhập về chợ (mua xô) không có điều chỉnh mới, đi ngang ngưỡng 41.000 đồng/kg, giá bán ra vẫn duy trì mức 41-44.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

## Gà trắng

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	36.000-37.500	36.000-38.000	36.000-39.000
	Miền Nam	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-38.000
	Vĩnh Phúc	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	Hà Nội	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-38.500
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000
	Bình Phước	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000

## Gà màu

Bảng 3. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	61.000-63.000	61.000-63.000	60.000
Gà ta lai CP – miền Trung	60.000-65.000	60.000-65.000	55.000-64.000
Gà ta lai CP – miền Nam	57.000-59.000	57.000-59.000	55.000-58.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	70.000-71.000	70.000-71.000	70.000-71.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	66.000-67.000	66.000-67.000	66.000-67.000
Gà Minh Dur – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	68.000-70.000	68.000-70.000	68.000-70.000
Gà Minh Dur – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	63.000-65.000	63.000-65.000	68.000-70.000

## Vịt thịt

Bảng 3. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	49.000	49.000	45.000-46.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	56.000	56.000-57.000	52.000-53.000



Miền Tây – Vịt Grimaud	57.000	56.000-57.000	52.000-54.000
------------------------	--------	---------------	---------------

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 16/6/2022 08:40 16/06

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

*Giá heo Trung Quốc tăng mạnh thêm, ghi nhận mức tăng trong liên tiếp 5 ngày.*

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<b>Châu Á</b>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	16,62	▲ 0,17	▲ 2,24	57.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	16,24	▲ 0,07	▲ 1,28	56.200
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	17,11	▼ 0,18	-	59.200
	(DCE) T5/2022	CNY/kg	19,32	▼ 0,07	▲ 0,28	66.800
	(DCE) T7/2022	CNY/kg	19,62	▼ 0,09	▲ 2,15	67.900
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	103,50	— 0,00	▲ 22,75	71.200
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	113,00	— 0,00	▲ 33,00	77.800
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.400	▲ 100	-	65.200
Lào	Giao ngay	LAK/kg	26.900	▲ 200	-	42.500
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	60.296	▲ 1.543	▲ 9.806	95.300
<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Cent/lbs	91,03	▲ 3,40	▲ 2,25	46.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	229,11	— 0,00	-	42.300
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,25	▲ 0,03	▼ 0,10	29.200

*Giá heo con Thái Lan vẫn giữ tương đương so với tuần trước đó.*

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước*

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/con
				1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	35,03	▲ 0,21	▼ 22,45	848.400

Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	▲1.200	2.170.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	▲1.200	2.440.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	41,65	▲0,53	-	970.900
	Biểu 18kg	USD/con	67,67	▼5,18	-	1.577.400
EU	Giá bình quân	EUR/con	46,32	▼0,08	▼8,44	1.154.000

## B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

*Bảng 3. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước*

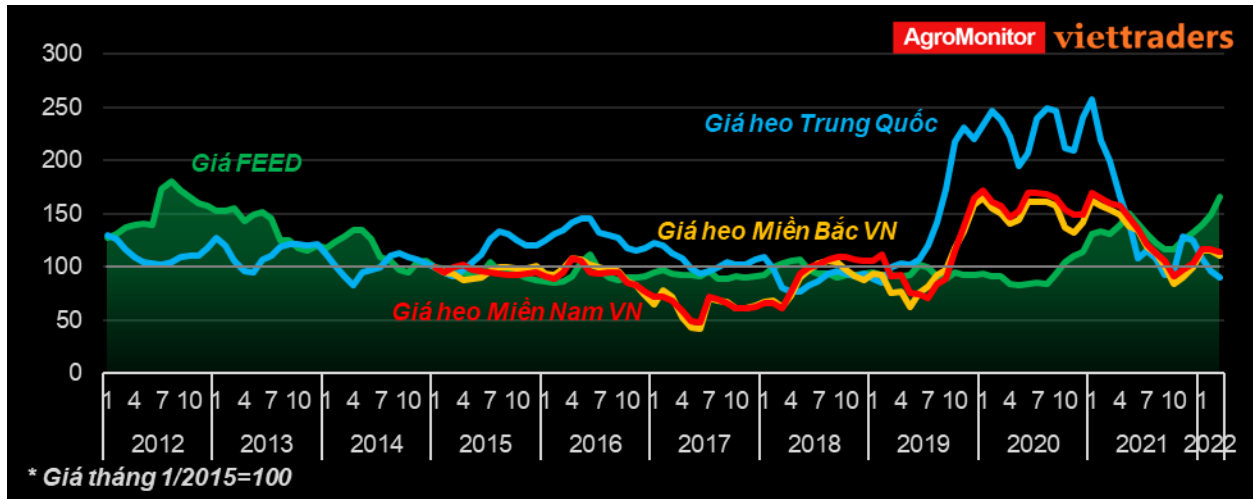
Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	10,08	▼0,08	▲1,30	34.720
	Gà trắng giống	CNY/con	2,67	▲0,03	▲0,31	9.200
	Vịt thịt	CNY/kg	10,36	▲0,04	-	35.680
	Vịt giống	CNY/con	2,32	▲0,04	-	7.990
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	45,0	—0,00	-	30.470
	Gà nửa con	Baht/kg	90,0	▼10,0	-	67.930
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.510
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,09	35.760
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,08	35.760

*Bảng 4. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg,
				1 ngày	1 ngày	VND/quả
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,76	▲0,06	-	30.170
	DCE) T4/2022	CNY/500kg	4.403	▼1,00	▲22,0	30.330
	(DCE) T5/2022	CNY/500kg	4.966	▼22,0	▲31,0	34.210
	(DCE) T6/2022	CNY/500kg	4.643	▼43,0	▲46,0	31.980
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 trứng	350,0	—0,00	-	2.370
	Trứng số 3	Baht/100 trứng	306,0	—0,00	-	2.070
	Trứng số 4	Baht/100 trứng	289,0	—0,00	-	1.960
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.520
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	35.100-35.700	—0,00	-	1.940-1.980

Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi 15:12 19/04

*Hình 1. Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi*



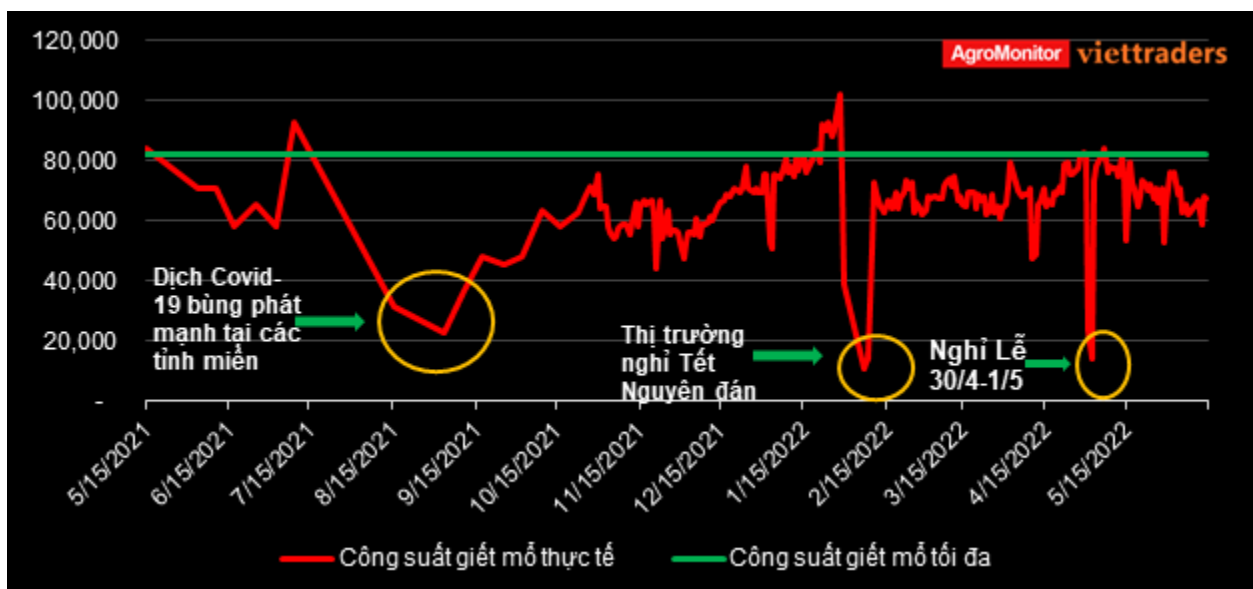
Nguồn: AgroMonitor tính toán dựa trên nhiều nguồn

Ghi chú: Giá tháng 1/2015 = 100 tại tất cả các loại

Lượng gia cầm giết mổ tại lò An Nhơn đến ngày 16/6/2022 (con/ngày) 14:29 27/05

- Tại lò An Nhơn, lượng gia cầm bình quân đưa về trong tuần thứ 2 của tháng 6 tăng nhẹ 4% so với tuần đầu tháng, đạt 66.170 con/ngày.

*Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)*

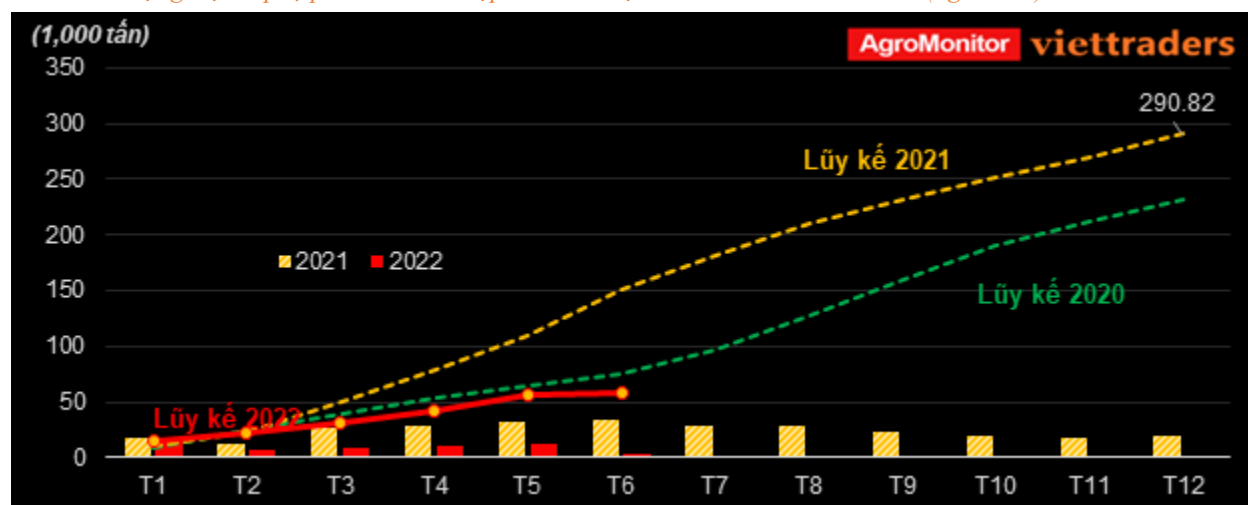


Lượng thịt và phụ phẩm từ Heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 7/6/2022 (nghìn tấn) 13:13 11/06

- Trong 7 ngày đầu tháng 6, Việt Nam nhập khẩu gần 2.9 nghìn tấn thịt và phụ phẩm từ heo, giảm 10% so với cùng kỳ tháng trước, chiếm 25% tổng thị phần nhập khẩu các loại thịt trong kỳ. Theo số liệu sơ bộ, tổng lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập về Việt Nam trong 7 ngày đầu tháng 6 đạt gần 7.8 nghìn tấn – giảm 6% so với cùng kỳ tháng trước, đồng thời thấp hơn tới 58% so với cùng kỳ năm 2021. Đối với chân và phụ phẩm từ heo (mã hs 0206), lượng nhập khẩu về Việt Nam trong kỳ đạt trên 1.1 nghìn tấn, giảm lần lượt 15% và 70% so với cùng kỳ tháng trước và cùng kỳ năm trước, đưa tổng lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập về trong năm 2022 tới ngày 07/06 đạt trên 58.5 nghìn tấn, thấp hơn gần 40% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

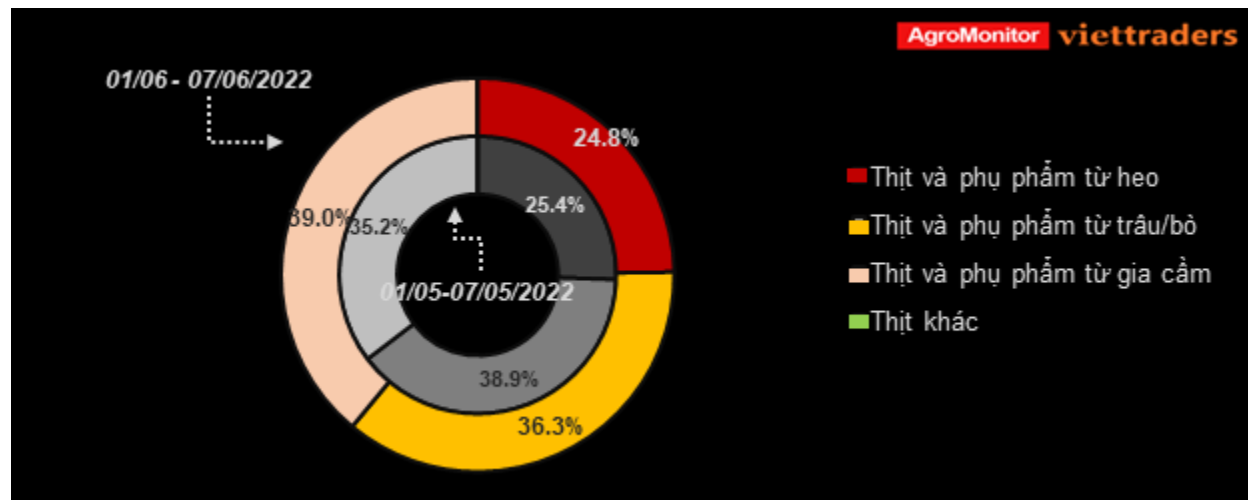
[\(xem chi tiết tại đây\)](#)

Diễn biến lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam từ 2020-07/06/2022 (nghìn tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Tỷ trọng nhập khẩu một số loại thịt về Việt Nam trong 7 ngày đầu tháng 6/2022 so với cùng kỳ tháng trước (%)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Gia súc thế giới ngày 16/6/2022

## TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC THÊ GIỚI NGÀY 16/06/2022

<b>Thị trường Heo</b>	<p>▶ <b>Giá heo Trung Quốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc hôm nay đồng loạt tăng thêm, đưa giá bình quân cả nước lên quanh <b>16,6</b> tệ/kg, tương đương <b>58.000</b> đồng/kg nhờ ảnh hưởng cộng hưởng từ cả hai phía cung-cầu;</li><li>- Tại <i>tỉnh Quảng Tây</i>, giá heo đạt <b>16,24</b> tệ/kg, tương đương <b>&gt;56.000</b> đồng/kg;</li><li>- Giá heo <i>DCE tháng 7/2022</i> quay đầu giảm lại trước áp lực bán chốt lời trong phiên giao dịch hôm nay, xuống quanh <b>17,1</b> tệ/kg, tương đương <b>59.000</b> đồng/kg;</li><li>- Giá heo con <b>7kg</b> đạt <b>35,03</b> tệ/kg, tương đương <b>~850.000</b> đồng/con, giao dịch heo con gặp gián đoạn hơn do mưa lũ và thời tiết ẩm thấp khiến các trại giảm vào đàn để giảm thiểu rủi ro chăn nuôi.</li></ul> <p>▶ <b>Giá heo Thái Lan</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá <i>bình quân</i> tiếp tục đi ngang quanh <b>103,5</b> baht/kg, tương đương <b>&gt;71.000</b> đồng/kg;</li><li>- Tại <i>miền Trung</i>, giá heo duy trì ở ngưỡng cao, đạt <b>113,00</b> baht/kg, tương đương <b>78.000</b> đồng/kg nhờ hoạt động du lịch diễn ra nhộn nhịp hơn làm tăng nhu cầu tiêu thụ;</li><li>- Giá heo con vào tuần bắt đầu ngày 13/06 vẫn giữ tương đương so với tuần trước đó.</li></ul> <p>▶ <b>Giá heo Mỹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá heo hơi tăng lại lên mức <b>91,03</b> cent/pound, tương đương <b>47.000</b> đồng/kg do nguồn cung heo có chiều hướng giảm;</li><li>- Giá heo nạc <i>CME kỳ hạn tháng 7/2022</i> tăng mạnh <b>1,5%</b> so với phiên trước, lên quanh <b>108,3</b> cent/pound, tương đương <b>56.000</b> đồng/kg.</li></ul>
<b>Thông tin kinh tế</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng USD trượt giá vào phiên giao dịch vừa qua, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) quyết định tiến hành tăng mạnh lãi suất ở mức 75 điểm cơ bản, nhằm nỗ lực kiềm chế lạm phát tăng nóng, tuy nhiên điều này dự báo cho một nền kinh tế phát triển chậm lại, cùng với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng trong thời gian tới;</li><li>- Thị trường chứng khoán Mỹ hồi điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (15/6), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) nâng lãi suất 0,75 điểm phần trăm và phát tín hiệu có thể tiếp tục áp dụng bước nhảy này trong đợt nâng vào tháng 7;</li><li>- Giá dầu thế giới gặp bất lợi trong phiên giao dịch vừa qua, khi Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) cho biết sản lượng dầu thô của Mỹ tăng 100.000 thùng/ngày trong tuần trước, lên mức 12 triệu thùng/ngày, mức cao nhất kể từ tháng 4/2020 cùng với việc đồng USD trượt giá. Giá dầu thô Brent giao sau tại thị trường London chốt phiên giảm 2,7 USD/thùng, tương đương giảm 2,2%, còn 118,51 USD/thùng. Giá dầu thô WTI giao sau tại New York giảm 3,62 USD/thùng, tương đương giảm hơn 3%, còn 115,31 USD/thùng.</li></ul>

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### ▶ Tại Trung Quốc

- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc hôm nay đồng loạt tăng thêm, đưa giá bình quân cả nước lên quanh 16,6 tệ/kg, tương đương 58.000 đồng/kg nhờ ảnh hưởng cộng hưởng từ cả hai phía cung-cầu khi ở phía nguồn cung: (i) Dữ liệu công bố từ Bộ NN cho biết đàn heo nái tại thời điểm cuối tháng 5 mặc dù tăng nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước với 41,92 triệu con; (ii) Lượng heo xuất bán từ 14 công ty chăn nuôi lớn ra thị trường trong tháng 5 ghi nhận mức giảm 6% so với tháng trước, trong đó riêng Muyuan giảm tới 7% và là mức thấp nhất kể từ sau Tết Nguyên đán; (iii) Nguồn cung thịt nhập khẩu ở mức thấp khi lượng cập cảng trong những tháng đầu năm giảm mạnh 34% so với cùng kỳ năm trước. Ở phía nhu cầu, việc dịch Covid 19 êm hơn và thời tiết mát mẻ kể từ đầu tuần giúp hoạt động vận chuyển và tiêu thụ được cải thiện đáng kể. Tại các tỉnh phía Nam, giá heo hơi hôm nay cũng tăng lên quanh 16,2-18,5 tệ/kg, tương đương 56-64.000 đồng/kg, trong đó tỉnh Quảng Đông ghi nhận mức giá cao nhất trong vòng 6 tháng qua.

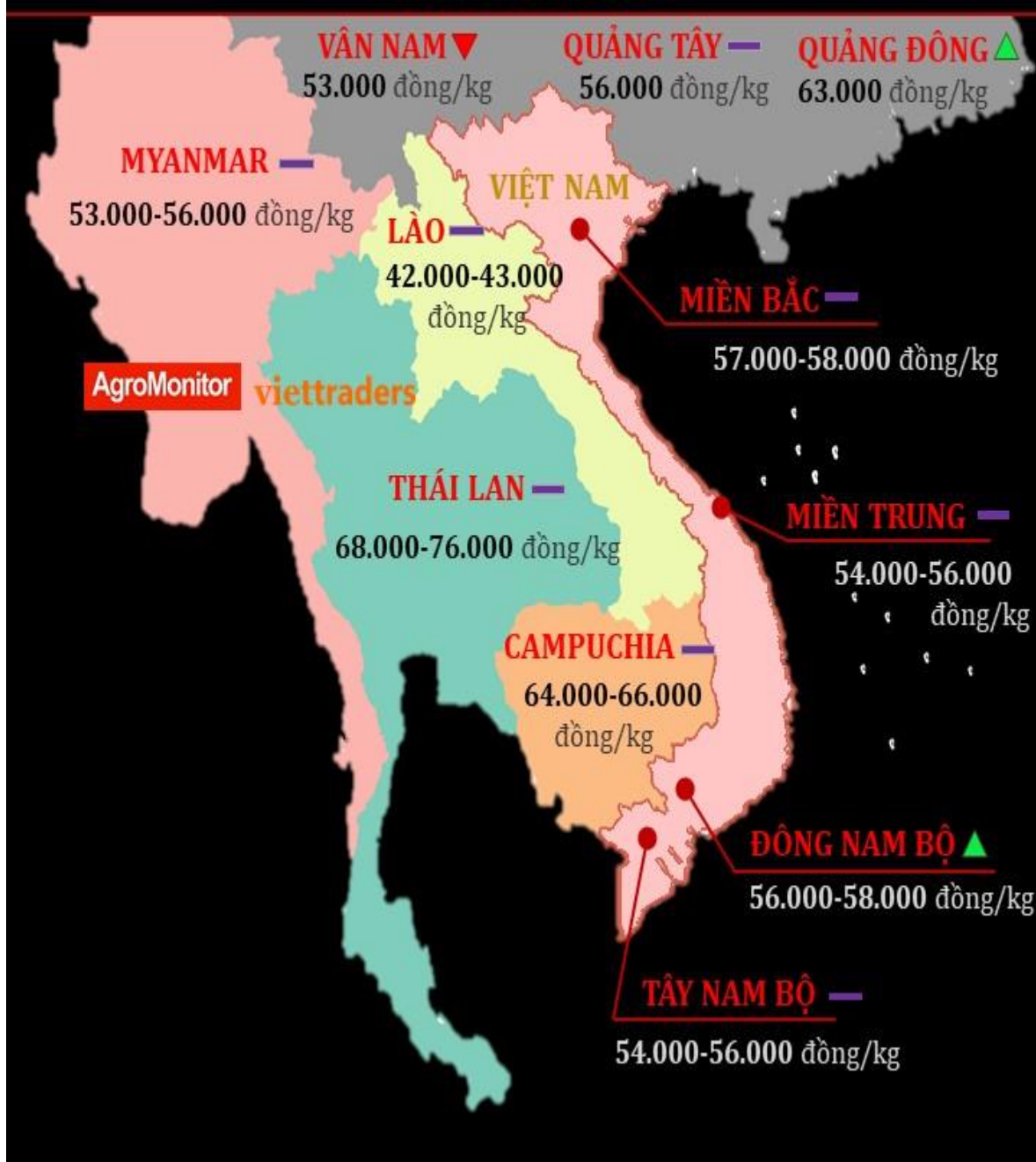
- Có diễn biến trái ngược, giá heo hơi kỳ hạn tháng 7-9/2022 tại sàn Đại Liên ghi nhận xu hướng giảm lại trong phiên giao dịch hôm nay trước áp lực bán chốt lời sau khi giá tăng mạnh trước đó, mặt bằng giá dao động quanh 17,1-19,3 tệ/kg, tương đương 59-67.000 đồng/kg.

### ▶ Tại Thái Lan, Lào và Campuchia

- Giá heo hơi Thái Lan, Lào và Campuchia chưa ghi nhận nhiều diễn biến mới.

*Hình 1. Tương quan giá heo hơi một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 16/06/2022 (đồng/kg)*

**TƯƠNG QUAN GIÁ HEO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC  
TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**  
NGÀY 16/06/2022



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

▶ [Tai Mỹ](#)

- Tại Mỹ, giá heo hơi quay đầu tăng lại lên quanh 91 cent/pound, tương đương 47.000 đồng/kg do nguồn cung heo có chiều hướng giảm khi hoạt động giết mổ diễn ra tương đối ổn định.

- Tại sàn Chicago, giá heo nạc các kỳ hạn cũng ghi nhận xu hướng tăng lại trong phiên giao dịch 15/06 nhờ lực mua vào của giới đầu cơ trước kỳ vọng vào doanh số bán thịt heo tăng lên trong báo cáo hàng tuần được bộ NN công bố vào tối nay theo giờ Việt Nam. Tại kỳ hạn tháng 7/2022, mặt bằng giá ghi nhận mức tăng 1,2% so với phiên trước, dao động quanh 108,3 cent/pound, tương đương 56.000 đồng/kg.

## DIỄN BIẾN GIÁ

*Giá heo Trung Quốc tăng mạnh thêm, ghi nhận mức tăng trong liên tiếp 5 ngày.*

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<b>Châu Á</b>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	16,62	▲ 0,17	▲ 2,24	57.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	16,24	▲ 0,07	▲ 1,28	56.200
	(DCE) Kỳ hạn T7/2022	CNY/kg	17,11	▼ 0,18	-	59.200
	(DCE) Kỳ hạn T9/2022	CNY/kg	19,32	▼ 0,07	▲ 0,28	66.800
	(DCE) Kỳ hạn T11/2022	CNY/kg	19,62	▼ 0,09	▲ 2,15	67.900
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	103,50	—0,00	▲ 22,75	71.200
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	113,00	—0,00	▲ 33,00	77.800
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.400	▲ 100	-	65.200
Lào	Giao ngay	LAK/kg	26.900	▲ 200	-	42.500
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	60.296	▲ 1.543	▲ 9.806	95.300
<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	91,03	▲ 3,40	▲ 2,25	46.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	229,11	—0,00	-	42.300
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,25	▲ 0,03	▼ 0,10	29.200

*Giá heo con Thái Lan vẫn giữ tương đương so với tuần trước đó.*

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước*

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá			Quy đổi VND/con
				1 ngày	1 tuần	1 năm	



Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	35,03	▼0,06	▲0,21	▼22,45	848.400
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	—0,00	▲1.200	2.170.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	—0,00	▲1.200	2.440.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	41,65	—0,00	▲0,53	-	970.900
	Biểu 18kg	USD/con	67,67	—0,00	▼5,18	-	1.577.400
EU	Giá bình quân	EUR/con	46,32	▼0,08	▼0,08	▼8,44	1.154.000

*Giá heo nạc CME tăng lại trong phiên giao dịch vừa qua nhờ kỳ vọng vào hoạt động xuất khẩu thịt heo diễn ra tốt hơn.*

*Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	20,88	—0,00	▲0,08	▲0,50	▼2,13	71.900
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	105,79	▼2,88	▲1,32	▲2,18	-	54.500
	(CME) Kỳ hạn T7/2022	Uscent/pound	108,28	▲1,65	▲0,33	▲3,13	▼10,23	55.800
	(CME) Kỳ hạn T8/2022	Uscent/pound	104,33	▲0,78	▼1,58	▼3,43	▼10,38	53.700
	(CME) Kỳ hạn T10/22	Uscent/pound	91,70	▲0,20	▼1,33	▼15,55	▼2,33	47.200
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,85	▲0,04	▲0,03	-	▼0,38	43.200
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	195,32	▲1,02	▲1,02	▲0,95	▲18,70	48.700
	Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	186,85	▲1,01	▲1,01	▲2,39	▲20,72	46.600
	Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	190,98	▲0,17	▲0,17	▼10,60	▲5,34	47.600

*(Ghi chú: Thân thịt heo EU nhóm S có độ nạc >60%; nhóm E từ 55-60%; nhóm R từ 45-50%)*

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### Dịch bệnh – Thiên tai

Trong tuần 02/06-08/06, trên thế giới ghi nhận thêm 189 ổ dịch tả heo châu Phi mới tại 8 quốc gia, trong đó heo nuôi ở tuần này ghi nhận số ca nhiễm mới tăng mạnh, chủ yếu tại Philippines.

*Bảng 4. Thống kê dịch tả heo châu Phi (ASF) trên thế giới trong năm 2022*

Ngày	Thông tin về ổ dịch mới nhất
02/06/2022	- <b>Thái Lan</b> công bố 1 ổ dịch tả heo châu Phi mới tại tỉnh Phatthalung khiến 18 con heo nuôi bị nhiễm bệnh và chết, 140 con khác bị tiêu hủy.
03/06/2022	- <b>Romania</b> ghi nhận 1 ổ dịch tả heo châu Phi mới với heo rừng và 3 ổ dịch với heo nuôi tại 4 khu vực khiến 1 con heo rừng và 10 con heo nuôi nhiễm bệnh và chết, số heo nhà bị tiêu hủy theo là 45 con;  - <b>Ba Lan</b> thông báo 66 ổ dịch mới với heo rừng khiến 101 con bị chết vì nhiễm bệnh;  - <b>Ý</b> báo cáo 11 con heo rừng bị chết vì nhiễm dịch tả châu Phi;  - <b>Đức</b> ghi nhận 52 con heo rừng chết vì nhiễm bệnh, xuất phát từ 13 ổ dịch tại bang Brandenburg.
06/06/2022	- <b>Philippines</b> ghi nhận 86 ổ dịch tả heo châu Phi mới với heo nuôi khiến 250 con bị nhiễm bệnh và chết;  - <b>Moldova</b> báo cáo 2 ổ dịch với heo nuôi khiến 3.806 con bị tiêu hủy.
07/06/2022	- <b>Latvia</b> cho biết thêm 6 ổ dịch mới với heo rừng khiến 6 con chết vì nhiễm bệnh.

### Sản xuất – Tiêu thụ

#### **Tại Mỹ**

Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ trong 3 ngày đầu tuần này đạt trên 1,4 triệu con, giảm 30-40 nghìn con so với mức tương ứng của tuần trước lần cùng kỳ năm trước.

*Bảng 5. Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ theo ngày (nghìn con)*

Ngày	Dự kiến	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần		
			Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
13/06/2022	473	460	460*	475	474
14/06/2022	474	469	934	954	960
15/06/2022	472	-	1.401	1.431	1.437

Ghi chú: \* số liệu điều chỉnh

#### **Tại Trung Quốc**

*Lượng heo xuất bán của các doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc có chiều hướng giảm nhẹ vào tháng 5, khi nhu cầu tiêu thụ chậm lại do nắng nóng trong bối cảnh tồn kho heo của các bên vẫn ở mức cao. Trong đó, công ty Muyuan xuất bán gần 5,9 triệu con heo, đưa tổng doanh số bán heo sống trong 5 tháng đầu năm lên trên 26 triệu con, cao hơn 86% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 46% kế hoạch đề ra cho cả năm 2022.*

*Bảng 6. Lượng heo sống xuất bán của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc trong năm 2022 (nghìn con)*

STT	Doanh nghiệp	Quý I	Tháng 4	Tháng 5		
				Lượng xuất bán (1.000 con)	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	Muyuan	13.817,0	6.321,0	5.863,0	▼7%	▲89%
2	Zhenbang Tech	2.426,1	918,6	749,7	▼18%	▼55%
3	New Hope	3.696,8	1.126,6	1.045,6	▼7%	▲51%
4	Wen's	4.023,5	1.427,0	1.323,4	▼7%	▲38%
5	Cofco	1.159,0	368,0	436,0	▲18%	▲54%
6	Dabeinong	1.071,4	345,6	280,4	▼19%	▼13%
7	Aonong Bio	1.046,7	385,2	425,0	▲10%	▲44%
8	Tianbang	1.004,3	381,0	383,9	▲1%	▲69%
9	Tiankang Bio	375,1	158,8	187,9	▲18%	▲52%
10	Tang Ren Shen	383,4	165,5	150,8	▼9%	▲20%
11	Jin Xinnong	335,8	85,2	116,8	▲37%	▲79%
12	Luo Niu Shan	103,8	50,9	-	-	-
13	Dawnrays	125,8	45,0	38,9	▼14%	▲57%
14	Zhenhong Tech	36,8	20,5	19,7	▼4%	▲132%
15	Guanghong Holdings	23,6	-	-	-	-
16	Huatong	162,2	92,4	114,1	▲24%	-

*Trong tháng 5, lượng heo xuất bán của Muyuan thấp hơn so với tháng trước nhưng doanh thu lại ghi nhận mức cao nhất trong vòng 1 tháng kể từ đầu năm 2021 tới nay nhờ giá heo hơi có chiều hướng cải thiện.*

*Bảng 7. Theo dõi hoạt động kinh doanh heo của CT TNHH Muyuan (Trung Quốc) từ 1/2021-5/2022*

Năm	Tháng	Lượng bán (10.000 con)		Tổng doanh thu (100 triệu tệ)		Giá heo hơi xuất bán (tệ/kg)	
		Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	So với tháng trước

2021	1&2	488,7	488,7	122,81	122,81	26,95	-
	3	283,3	772,0	70,58	193,39	23,21	▼14%
	4	314,5	1086,5	79,24	272,62	21,11	▼9%
	5	309,7	1,396,2	67,80	340,42	17,65	▼16%
	6	347,5	1743,7	57,07	397,49	13,58	▼23%
	7	301,1	2044,7	52,07	449,56	15,04	▲11%
	8	257,3	2302,0	42,34	491,90	13,92	▼7%
	9	308,6	2610,6	42,70	534,60	11,50	▼17%
	10	525,8	3136,4	71,00	605,60	11,90	▲3%
	11	387,4	3523,9	67,70	673,30	16,00	▲34%
	12	502,5	4026,3	77,70	750,90	14,80	▼8%
2022	1&2	783,1	783,1	101,60	101,60	12,40	▼16%
	3	598,6	1381,7	74,30	176,00	11,70	▼6%
	4	632,1	2018,8	79,42	255,36	12,56	▲8%
	5	586,3	2600,1	84,09	339,46	14,87	▲18%

## PHỤ LỤC

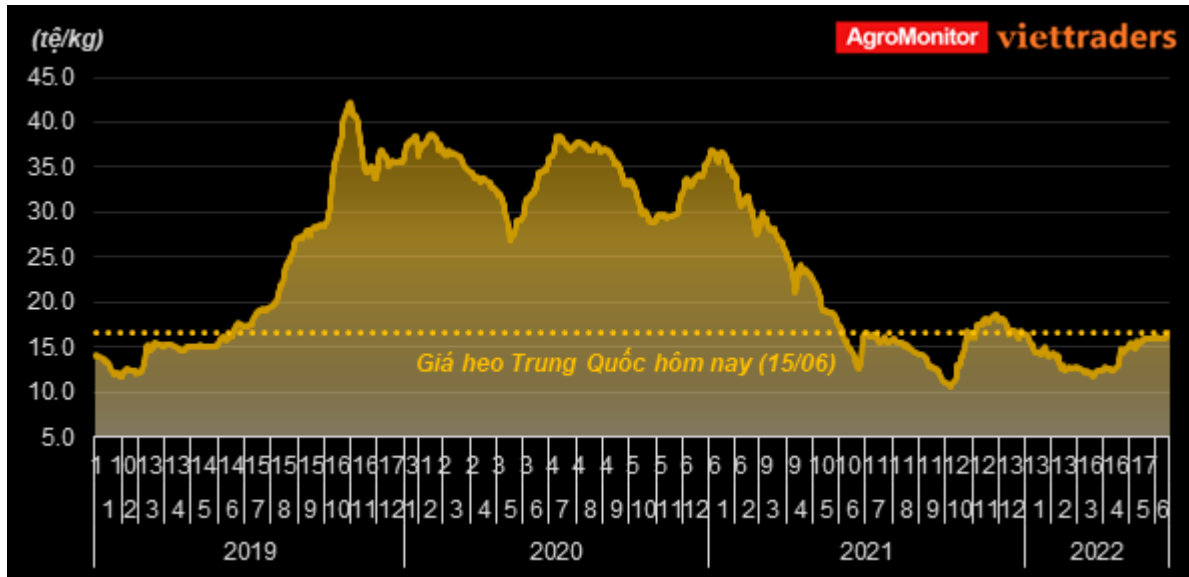
### Diễn biến giá

#### ► Trung Quốc

Bảng 8. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc ngày 16/06/2022

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	18,51	▲0,27	▲0,47	▲0,69	▲2,70	64.100
Quảng Tây	16,24	▲0,07	▲0,28	▲0,60	▲1,28	56.200
Vân Nam	15,22	▼0,10	▲0,39	▲0,91	▲1,46	52.700
Phúc Kiến	17,12	▲0,10	▲0,96	▲0,70	▲2,02	59.300
Tứ Xuyên	16,07	▲0,08	▲0,15	▲0,70	▲2,09	55.600
Liêu Ninh	16,10	▲0,09	▲0,60	▲1,13	▲2,34	55.700
Hà Bắc	16,64	▲0,28	▲0,81	▲1,05	▲2,54	57.600
Sơn Đông	17,06	▲0,09	▲1,00	▲1,32	▲2,88	59.000
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>16,62</b>	<b>▲0,17</b>	<b>▲0,61</b>	<b>▲0,98</b>	<b>▲2,24</b>	<b>57.500</b>

Hình 2. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc từ 01/01/2019-16/06/2022 (tệ/kg)



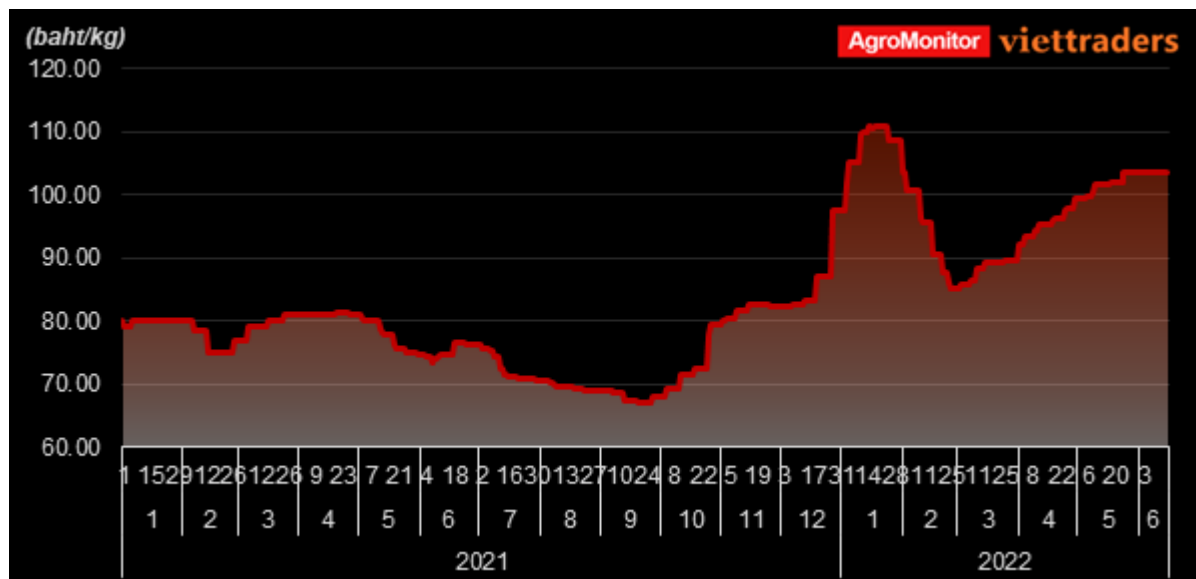
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

► **Thái Lan**

Bảng 9. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan ngày 15/06/2022

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲23,50	68.000
Vùng Đông Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲22,50	68.000
Miền Trung	113,00	—0,00	—0,00	▲9,00	▲41,00	76.900
Miền Đông	107,50	—0,00	—0,00	▲2,00	▲32,50	73.500
Miền Tây	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲27,50	68.000
Miền Nam	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲25,00	68.000
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>103,42</b>	<b>—0,00</b>	<b>—0,00</b>	<b>▲1,83</b>	<b>▲28,67</b>	<b>70.400</b>

Hình 3. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Thái Lan từ 01/01/2021-15/06/2022 (baht/kg)



Nguồn: AgorMonitor tổng hợp

### Sản xuất – Tiêu thụ

#### ► Tại Mỹ

Sản lượng thịt heo Mỹ trong tuần kết thúc ngày 11/06 tăng mạnh 15,6% so với tuần trước đó.

Bảng 10. Diễn biến hoạt động sản xuất thịt heo tại Mỹ theo tuần

Tuần kết thúc ngày	Trọng lượng heo xuất chuồng (kg/con)	Lượng heo đưa vào giết mổ (nghìn con)	Sản lượng thịt heo (nghìn tấn; %)		
			Lượng (1,000 tấn)	Lũy kế 2022 (1,000 tấn)	2022/2021 (%)
21/05/2022	132,9	2.414	239,3	4.829,3	▼4,5
28/05/2022	132,4	2.344	232,1	5.061,4	▼4,3
04/06/2022	132,4	2.044	202,1	5.263,5	▼4,1
11/06/2022	132,0	2.372	233,6	5.497,1	▼4,0

Trong báo cáo mới nhất, Bộ NN Mỹ dự báo sản lượng thịt heo năm 2022 tăng nhẹ 0,7% so với báo cáo trước đó nhờ tốc độ giết mổ hiện tại tương đối ổn định.

Bảng 11. Cân đối cung cầu thịt heo Mỹ (nghìn tấn)

Năm	Nguồn cung (nghìn tấn)				Nhu cầu (nghìn tấn)		
	Tồn kho đầu kỳ	Sản lượng	Nhập khẩu	Tổng cung	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa	Tồn kho cuối kỳ
2021							

Ước tính	T4/22	212	12.559	535	<b>13.306</b>	3.189	9.915	202
Ước tính	T5/22	212	12.560	535	<b>13.307</b>	3.189	9.916	202
Ước tính	T6/22	212	12.560	535	<b>13.307</b>	3.189	9.916	202
<b>2022</b>								
Dự báo	T4/22	202	12.288	635	<b>13.125</b>	2.991	9.923	211
Dự báo	T5/22	202	12.271	639	<b>13.112</b>	2.985	9.900	227
Dự báo	T6/22	202	12.353	655	<b>13.210</b>	3.003	9.959	247
<b>2023</b>								
Dự báo	T5/22	227	12.419	653	<b>13.299</b>	2.953	10.113	234
Dự báo	T6/22	247	12.419	653	<b>13.320</b>	2.953	10.104	263

## Thương mại

### ► *Tại Mỹ*

*Lương thịt heo Mỹ bán mới trong tuần kết thúc 02/06 giảm 48% so với tuần trước đó do nhu cầu tiếp tục giảm mạnh ở Mexico, Trung Quốc và Việt Nam.*

*Bảng 12. Diễn biến hoạt động xuất khẩu thịt heo của Mỹ*

Tuần kết thúc ngày	Lượng xuất khẩu mới (tấn)	Lượng bán mới (tấn)	Tổng lượng đã bán cho niên vụ 2022 (tấn)			
			Tổng	Bán cho Mexico	Bán cho Trung quốc	Bán cho Việt Nam
12/05/2022	31.252	24.140	<b>761.696</b>	299.103 (▲8%)	89.222 (▼68%)	1.697 (▼48%)
19/05/2022	32.999	36.703	<b>798.399</b>	314.250 (▲5%)	94.513 (▼67%)	1.746 (▼50%)
26/05/2022	31.171	31.910	<b>830.309</b>	327.231 (▲5%)	103.501 (▼65%)	1.794 (▼50%)
02/06/2022	24.309	16.710	<b>847.019</b>	335.525 (▲5%)	104.139 (▼66%)	1.794 (▼50%)

*Ghi chú: Thay đổi tương đối (%) của tổng lượng đã bán cho các thị trường là so sánh với cùng kỳ năm 2021.*

## **B. THỊ TRƯỜNG TACN & CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI**

### ► *Giá nguyên liệu TACN trên thế giới*

*Tại sàn Chicago, giá ngô và khô đậu tương có chiều hướng tăng lại trong phiên giao dịch vừa qua.*

*Bảng 13. Tham khảo giá một số loại nguyên liệu TACN trên thế giới*

Loại giá	Kỳ hạn	ĐVT	Giá	Thay đổi	Diễn biến chính
<b><u>Ngô</u></b>					
CBOT - Mỹ	T7/2022	cent/bushel	774,00	▲ 5,60	
DCE - Trung Quốc	T7/2022	CNY/tấn	2809	▼ 28	
<b><u>Lúa mì</u></b>					
CBOT - Mỹ	T7/2022	cent/bushel	1050,00	▼ 0,20	
FOB - Canada 13,5%	T7/2022	USD/tấn	465,50	▼ 4,25	
<b><u>Khô đậu tương</u></b>					
CBOT - Mỹ	T7/2022	USD/tấn ngắn	417,50	▲ 6,50	
DCE - Trung Quốc	T7/2022	CNY/tấn	4191	▼ 23	

► **Giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc**

Theo giám sát giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc tại 500 điểm chợ nông sản, thu mua trên cả nước, trong tuần bắt đầu ngày 13/06/2022, giá thức ăn chăn nuôi chững lại, giá thịt heo, thịt bò và thịt gà tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng trong khi giá trứng và thịt cừu giảm nhẹ.

Bảng 14. Tham khảo giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc theo giám sát của Bộ Nông nghiệp, cập nhật tuần bắt đầu ngày 13/06/2022

Loại giá	tệ/kg	Biến động giá		Quy đổi VND/kg	Ghi chú
		1 tuần	1 năm		
<b><u>Thức ăn chăn nuôi</u></b>					
Ngô	2,99	—0	▼ 0,7%	10.800	- Giá ngô bình quân tại ba tỉnh Đông Bắc tại các <b>khu vực sản xuất</b> chính là 2,75 tệ/kg, tương đương so với tuần trước; - Giá ngô tại tỉnh Quảng Đông, <b>khu vực tiêu thụ chính</b> , là 3,13 tệ/kg, giảm 0,3% so với tuần trước.
Khô đậu tương	4,51	▼ 0,2%	▲ 19,9%	16.300	- Phá vỡ mốc 4 tệ/kg trong 17 tuần liên tiếp; - Mức thấp nhất trong 14 tuần qua.
Cám heo	3,86	—0	▲ 6,6%	13.900	- Loại cám hỗn hợp dùng cho heo xuất chuồng.



<b>Sản phẩm chăn nuôi</b>					
Thịt heo	25,94	▲ 0,1%	▼ 6,6%	93.700	- Mức giá cao nhất trong vòng 18 tuần qua.
Thịt bò	86,87	▲ 0,3%	▲ 1,5%	313.900	- Giá thịt bò bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Liêu Ninh, Cát Lâm, Sơn Đông và Hà Nam là 79,01 tệ/kg, giảm 0,2% so với tuần trước.
Thịt cừu	81,39	▼ 0,4%	▼ 3,5%	294.100	- Giá thịt cừu bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Nội Mông, Sơn Đông, Hà Nam và Tân Cương là 74,76 tệ/kg, giảm 0,7% so với tuần trước;  - Mức giá thấp nhất kể từ tháng 11/2020.
Thịt gà	23,14	▲ 0,4%	▲ 5,2%	83.600	- Tăng trong 9 tuần liên tiếp.
Sữa bò	4,14	—0	▼ 3,0%	15.000	- Giá bình quân tại <b>10 tỉnh sản xuất</b> bò sữa lớn, bao gồm Nội Mông và Hà Bắc.
Trứng gà	11,26	▼ 1,5%	▼ 11,7%	40.700	- Giảm trong 3 tuần liên tiếp.

Ghi chú: \* Giá sản phẩm chăn nuôi là giá bán tại các chợ đầu mối

\* Giá quy đổi VND/kg ước tính với tỷ giá tại thời điểm thống kê

### C. THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

#### ▶ Tỷ giá một số đồng tiền chính

Đồng USD trượt giá vào phiên giao dịch vừa qua, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) quyết định tiến hành tăng mạnh lãi suất ở mức 75 điểm cơ bản, nhằm nỗ lực kiềm chế lạm phát tăng nóng, tuy nhiên điều này dự báo cho một nền kinh tế phát triển chậm lại, cùng với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng trong thời gian tới.

Bảng 15. Tỷ giá một số đồng tiền chính ngày 16/06/2022

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với USD			So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)
AUD (Úc)	AUD/USD	0,700	▲ 1,51	AUD/VND*	16.271	▼ 0,53
BRL (Brazil)	BRL/USD	0,198	▲ 1,28	-	-	-
CAD (Canada)	CAD/USD	0,776	▲ 0,45	CAD/VND*	18.225	▼ 0,41
CNY (Trung Quốc)	CNY/USD	0,149	▲ 0,47	CNY/VND	3.461	▲ 0,50
EUR (Châu Âu)	EUR/USD	1,045	▲ 0,18	EUR/VND*	24.920	▲ 0,25
GBP (Anh)	GBP/USD	1,216	▲ 1,27	GBP/VND*	28.337	▼ 1,09
IDR (Indonesia)	-	-	-	IDR/VND	1,58	▲ 0,64
KHR (Campuchia)	-	-	-	KHR/VND	5,72	—0,00

LAK (Lào)	-	-	-	LAK/VND	1,58	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/USD	0,029	▲0,70	THB/VND*	675	▼0,27
USD (Mỹ)	-	-	-	USD/VND*	23.360	▼0,04

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank

Hình 4. Biến động chỉ số DXY năm 2020-2022



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 8:30 ngày 16/06 theo giờ Việt Nam)

#### ▶ Thị trường chứng khoán Mỹ

Thị trường chứng khoán Mỹ hồi điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (15/6), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) nâng lãi suất 0,75 điểm phần trăm và phát tín hiệu có thể tiếp tục áp dụng bước nhảy này trong đợt nâng vào tháng 7.

Chốt phiên 15/06, chứng khoán Mỹ ghi nhận:

- Chỉ số Dow Jones tăng 303,7 điểm, tương đương tăng 1%, đạt 30.668,53 điểm, kết thúc chuỗi 5 phiên tăng liên tiếp;
- Chỉ số S&P 500 tăng 1,46%, đạt 3.789,99 điểm;
- Chỉ số Nasdaq tăng 2,5%, đạt 11.099,15 điểm.

#### ▶ Giá dầu thế giới

Giá dầu thế giới gặp bất lợi trong phiên giao dịch vừa qua, khi Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) cho biết sản lượng dầu thô của Mỹ tăng 100.000 thùng/ngày trong tuần trước, lên mức 12 triệu thùng/ngày, mức cao

nhất kể từ tháng 4/2020 cùng với việc đồng USD trượt giá. Giá dầu thô Brent giao sau tại thị trường London chốt phiên giảm 2,7 USD/thùng, tương đương giảm 2,2%, còn 118,51 USD/thùng. Giá dầu thô WTI giao sau tại New York giảm 3,62 USD/thùng, tương đương giảm hơn 3%, còn 115,31 USD/thùng.

Hình 5. Biến động giá dầu thô WTI năm 2020-2022



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 8:30 ngày 16/06 theo giờ Việt Nam)  
Thị trường Gia cầm thế giới ngày 16/6/2022

08:04 16/06/2022 **viettraders**

### CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM THẾ GIỚI

<b>Thị trường Gia cầm</b>	<p>▶ <b>Trung Quốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá gà liên tiếp điều chỉnh tăng và giữ ở mức cao đã kìm đà tiêu thụ gà kéo giá gà quay đầu giảm lại, xuống ngưỡng 10,08 tệ/kg-tương đương 34.700 đồng/kg.</li> <li>- Nguồn cung vịt vẫn trong tình trạng thiếu hụt thúc đẩy giá tiếp tục tăng lên quanh mức 10,36 tệ/kg-tương đương 35.700 đồng/kg.</li> </ul>
---------------------------	---

### DIỄN BIẾN GIÁ

#### Tại Trung Quốc

- Dù nguồn cung gà thịt vẫn chưa có trở lại tuy nhiên việc giá gà liên tiếp điều chỉnh tăng và giữ ở mức cao đã kìm đà tiêu thụ gà kéo giá gà quay đầu giảm lại, xuống ngưỡng 10,08 tệ/kg-tương đương 34.700 đồng/kg.

- Có diễn biến trái ngược, lượng con giống đẩy ra thị trường không đủ đáp ứng nhu cầu thu mua mới của người chăn nuôi hỗ trợ giá gà trắng giống vẫn có đà tăng, lên quanh mức 2,67 tệ/con-tương đương 9.200 đồng/con.

- Việc giá trứng liên tiếp sụt giảm và giữ ở mức thấp trong khi các sản phẩm gia cầm thay thế khác như thịt gà, thịt vịt có chiều hướng tăng dài trong thời gian gần đây giúp tiêu thụ trứng có cải thiện nhẹ. Cùng với đó, nguồn cung trứng vẫn hơn do trước đó các trại tích cực đẩy mạnh xuất bán ra thị trường giúp giá trứng đảo chiều tăng lại lên quanh mức 8,76 tệ/kg-tương đương 30.200 đồng/kg.

- Nguồn cung vịt vẫn trong tình trạng thiếu hụt thúc đẩy giá tiếp tục tăng lên quanh mức 10,36 tệ/kg-tương đương 35.700 đồng/kg. Tương tự, giá vịt giống cũng điều chỉnh tăng lên mức 2,32 tệ/kcon-tương đương 8.000 đồng/con.

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước ngày 15/06/2022*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	10,08	▼0,08	▲1,30	34.720
	Gà trắng giống	CNY/con	2,67	▲0,03	▲0,31	9.200
	Vịt thịt	CNY/kg	10,36	▲0,04	-	35.680
	Vịt giống	CNY/con	2,32	▲0,04	-	7.990
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	45,0	—0,00	-	30.470
	Gà nửa con	Baht/kg	90,0	▼10,0	-	67.930
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.510
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,09	35.760
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,08	35.760
Mỹ (miền Trung)	Gà sống	Cents/pound	40,0-69,0	—0,00	-	20.640-35.600
	Chân gà	Cents/pound	60,0-87,0	—0,00	-	30.950-44.880
	Đùi gà	Cents/pound	90,0-105,0	—0,00	-	464370-54.170
	Cánh gà	Cents/pound	140,0-190,0	—0,00	-	72.230-97.020

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước ngày 15/06/2022*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/1 quả trứng
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,76	▲0,06	-	30.170
	(DCE) Kì hạn T7/2022	CNY/500kg	4.403	▼1,00	▲22,0	30.330
	(DCE) Kì hạn T8/2022	CNY/500kg	4.966	▼22,0	▲31,0	34.210
	(DCE) Kì hạn T6/2022	CNY/500kg	4.643	▼43,0	▲46,0	31.980

Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 quả trứng	350,0	—0,00	-	2.370
	Trứng số 3	Baht/100 quả trứng	306,0	—0,00	-	2.070
	Trứng số 4	Baht/100 quả trứng	289,0	—0,00	-	1.960
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.520
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	35.100-35.700	—0,00	-	1.940-1.980

## Mỹ

*Bảng 3. Lượng gà thịt được đưa vào giết mổ tại Mỹ theo tuần (1000 con)*

Tuần kết thúc	Số lượng	Thay đổi so với tuần trước (%)
11/06/2022	164144	+8,49
04/06/2022	151299	-8,10
28/05/2022	164630	+3,48
21/05/2022	159095	-0,65
14/05/2022	160133	+2,38

## THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

*Bảng 4. Tỷ giá một số đồng tiền chính*

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%) so với hôm trước
CNY (Trung Quốc)	CNY/VND	3.444	▲ 0,27
EUR (Châu Âu)	EUR/VND*	24.859	▼ 0,68
KHR (Campuchia)	KHR/VND	5,72	▲ 0,18
Kip (Lào)	Kip/VND	1,58	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/VND*	677	▼ 0,21
USD (Mỹ)	USD/VND*	23.370	▲ 0,13

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank  
Thị trường Gia súc nội địa ngày 16/6/2022

**TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC NGÀY 16/06/2022**

<b>THỊ TRƯỜNG HEO</b>	
<u>Giao dịch heo hơi nội địa</u>	
<u>Miền Bắc</u>	Giá heo các công ty lớn vẫn giữ ổn định quanh mức <b>57-58.000</b> đồng/kg cho dù lực bán tốt hơn khi heo từ miền Trung ra Bắc giảm lại do giá cao. Với heo dân, giá giao dịch cũng đi ngang ở vùng <b>57-59.000</b> đồng/kg, trong đó mức <b>58.000</b> đồng/kg phổ biến hơn cả.
<u>Miền Trung &amp; miền Nam</u>	Giá heo cũng chưa có nhiều điều chỉnh vào hôm nay, dao động phổ biến <b>55-57.000</b> đồng/kg cho dù biểu heo của các công ty bé lại do sức tiêu thụ yếu vào mùa hè trong khi nguồn cung heo có thể sẽ tăng lại vào tháng 7 do dịch êm hơn.  Riêng <b>tại Đồng Nai</b> , giá heo tại nhiều trại lớn ghi nhận mức giá <b>58.000</b> đồng/kg nhiều hơn với heo khá và heo đẹp, đẩy mặt bằng giá heo dân lên quanh <b>56-58.000</b> đồng/kg.
<u>Giao dịch biên mậu</u>	
Tại các cửa khẩu biên giới <b>Đông và Tây Nam Bộ</b> , heo đi Cam vẫn đạt từ 1.500-2.000 con/ngày với giá bán tại biên giới phía Việt Nam 57-58.000 đồng/kg .	
<u>Giao dịch tại chợ đầu mối/lò mổ</u>	
<u>Chợ đầu mối Ngọc Lũ</u>	- Lượng heo đưa về chợ hôm nay đạt khoảng <b>1.500</b> con, giảm so với hôm qua do heo từ miền Trung ra ít hơn, khoảng <b>5-6</b> xe.  - <i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu <b>62.000-62.500</b> đồng/kg, phổ biến <b>57-58.000</b> đồng/kg, hàng chân dễ bán.
<u>Chợ đầu mối Tân Xuân</u>	- Rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt <b>hơn 4.700</b> con, nhập chợ đạt <b>gần 4.600</b> con.  - <i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán linh xình từ đầu phiên do lượng về chợ nhiều và rớt còn <b>62.000</b> đồng/kg trở lên vào cuối phiên.

**A. THỊ TRƯỜNG HEO****I. Giá cả và giao dịch heo nội địa****1. Miền Bắc**

- Tại **miền Bắc**, giá heo các công ty lớn vẫn giữ ổn định quanh mức 57-58.000 đồng/kg cho dù lực bán tốt hơn khi heo từ miền Trung ra Bắc giảm lại do giá cao.

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)*

Khu vực		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		58,000	58,000	58,000
Heo dân	Thái Bình	57,000-59,000	57,000-59,000	57,000-58,000
	Bắc Giang	57,000-59,000	57,000-59,000	57,000-58,000
	Hà Nội	57,000-59,000	57,000-59,000	57,000-58,000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		132,000-137,000	132,000-137,000	132,000-137,000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,200,000-1,300,000	1,200,000-1,300,000	1,200,000-1,300,000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,300,000-1,500,000	1,300,000-1,500,000	1,300,000-1,500,000

## 2. Miền Trung

- Tại **khv vực miền Trung và miền Nam**, giá heo cũng chưa có nhiều điều chỉnh vào hôm nay, dao động phổ biến 55-57.000 đồng/kg cho dù biểu heo của các công ty bé lại do sức tiêu thụ yếu vào mùa hè trong khi nguồn cung heo có thể sẽ tăng lại vào tháng 7 do dịch êm hơn.

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)*

Khu vực		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	58,000	58,000	58,000
	Nam Trung Bộ	55,000-57,000	55,000-57,000	55,000-57,000
Heo dân	Nghệ An	55,000-56,000	55,000-56,000	54,000-56,000
	Bình Định	54,000-55,000	54,000-55,000	54,000-56,000
	Đắc Lắc	52,000-54,000	52,000-54,000	52,000-55,000

## 3. Miền Nam

Riêng tại **Đồng Nai**, giá heo tại nhiều trại lớn ghi nhận mức giá 58.000 đồng/kg nhiều hơn với heo khá và heo đẹp, đẩy mặt bằng giá heo dân lên quanh 56-58.000 đồng/kg.

*Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)*

Loại giá		16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	57,000	57,000	56,000-57,000
	Miền Tây	57,000	57,000	56,000-57,000
Heo dân	Đồng Nai	56,000-58,000	55,000-57,000	55,000-57,000
	Tiền Giang	54,000-56,000	54,000-56,000	54,000-56,000
	Bến Tre	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000

<b>Heo giống</b>			
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)	75,000-90,000	75,000-90,000	75,000-90,000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1,400,000-1,500,000	1,400,000-1,500,000	1,400,000-1,500,000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)	1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000

## **II. Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ**

### *Miền Bắc*

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo đưa về đạt khoảng 1.500 con, giảm so với hôm qua do heo từ miền Trung ra ít hơn, khoảng 5-6 xe. Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu 62.000-62.500 đồng/kg, phổ biến 57-58.000 đồng/kg, hàng chân dễ bán.

### *Miền Nam*

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt hơn 4.700 con, nhập chợ đạt gần 4.600 con. Chợ bán linh hình từ đầu phiên do lượng về chợ nhiều và rút còn 62.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên.

*Bảng 4. Lượng và giá heo tại các chợ đầu mối (con; đồng/kg)*

<b>Khu vực</b>	<b>Chợ đầu mối</b>		<b>16/06/2022</b>	<b>15/06/2022</b>
Miền Bắc	Chợ Ngọc Lũ	Lượng heo mới đưa về chợ (con)	1,500	~2,000
		Giá giao dịch tại chợ phổ biến(đồng/kg)	57,000-62,500	57,000-62,000
Miền Nam	Chợ Tân Xuân	Lượng heo nhập chợ (con)	4,584	~4,500
		Giá giao dịch (đồng/kg)	62,000-73,000	62,000-73,000

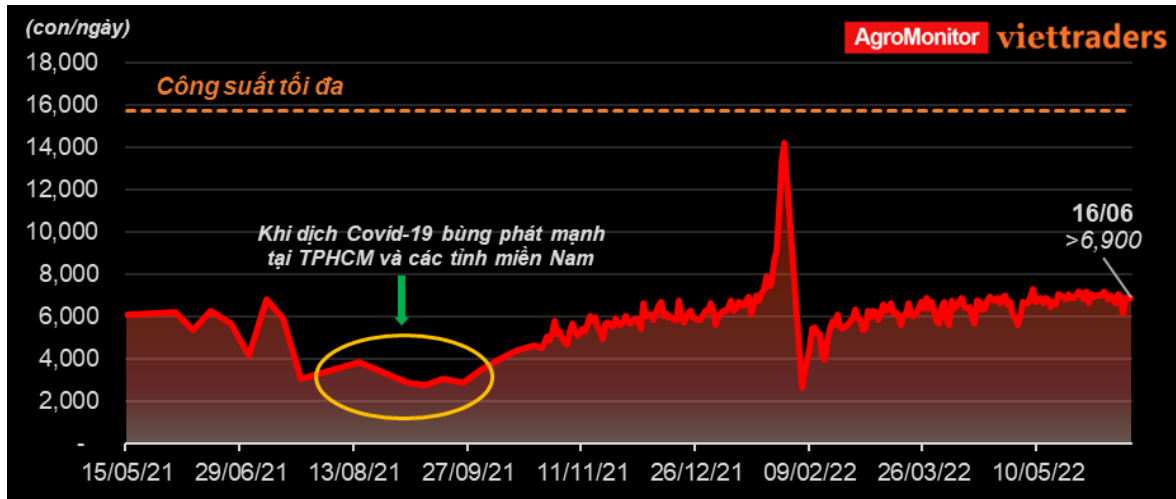
*Bảng 5. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)*

<b>Phân loại</b>	<b>Khu vực</b>	<b>16/06/2022</b>	<b>15/06/2022</b>	
Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	76,500-78,000	76,500-78,000
		CP - miền Nam	69,500-71,500	69,500-71,500
		CJ - miền Nam	70,500	70,500
		Emivest - miền Nam	71,500	71,500
Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	72,000-74,000	72,000-74,000	
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	50,000	50,000
	Công ty	CP - miền Nam	35,000	35,000

- Tại **các lò mổ HCM**, lượng heo đưa về giết mổ trong hôm nay đạt hơn 6.900 con/ngày đưa tổng lượng giết mổ trong 16 ngày đầu tháng 6 đạt hơn 110.5 nghìn con, nhiều hơn 4.4% so với cùng kỳ tháng trước, tương đương bình quân mỗi ngày giết mổ nhiều hơn gần 290 con.

*Hình 1. Lượng heo giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (tính tới 16/06/2022) (con)*





Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

### III. Biên mậu

- Tại các cửa khẩu biên giới Đông và Tây Nam Bộ, heo đi Cam vẫn đạt từ 1.500-2.000 con/ngày với giá bán tại biên giới phía Việt Nam 57-58.000 đồng/kg.

### IV. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo

Bảng 6. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi vẫn còn lai rai tại nhiều vùng, nhưng lượng heo chạm đã giảm mạnh so với trước.
Miền Trung	- Tại khu vực Bắc miền Trung, dịch bệnh trên heo cũng có chiều hướng êm hơn, heo chạy dịch ra thị trường ít. - Tại Nam miền Trung, dịch tả châu Phi cũng có xu hướng hướng êm hơn, quy mô ổ dịch thu hẹp hơn.
Miền Nam	- Tại khu vực miền Nam, dịch bệnh vẫn còn nổ lai rai tại các vùng ở cả miền Đông và miền Tây. Ngoài tả châu Phi, một số địa phương khu vực miền Tây cũng có các bệnh như tai xanh và một số bệnh liên quan tới hô hấp,...

## B. THỊ TRƯỜNG BÒ

### I. Giá cả giao dịch nội địa

Bảng 7. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	16/06/2022	15/06/2022
------------	------------	------------

Bò cái già	74,000-77,000	74,000-77,000
Bò cái tơ	80,000-82,000	80,000-82,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	81,000-85,000	81,000-85,000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	91,000-92,500	91,000-92,500
Bò nội – bò 3B	94,000-97,000	94,000-97,000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	195,000	195,000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	197,000	197,000
Bò tuốt – bò ta	205,000	205,000

*Bảng 8. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)*

Chủng loại	16/06/2022	15/06/2022
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	82,000-83,000	82,000-83,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	80,000-81,000	80,000-81,000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng. tùy cân nặng	88,000-90,000	88,000-90,000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198,000-200,000	198,000-200,000
Bò tuốt nội địa	167,000-168,000	167,000-168,000

Thị trường Gia cầm nội địa ngày 16/6/2022

10:58 16/06/2022 

### CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM NGÀY 16/06/2022

<b>GÀ TRẮNG</b>	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá trại dân giữ ổn định <b>36-38.000</b> đồng/kg trong khi giá công ty tiếp tục giảm về <b>37.500</b> đồng/kg với đàn 3.8-3.9 kg/con. Giá trong dân có thể sẽ điều chỉnh giảm vào ngày mai do sức mua của thị trường khá yếu, trong khi gà biểu to công ty dồi dào hơn so với thị trường tự do.</p> <p>- Tại miền Nam, giá giữ ổn định quanh mức <b>36-37.000</b> đồng/kg. Biểu gà trên 3.5 kg/con khan hơn khiến thị trường giao dịch chủ yếu đàn 3-3.3 kg/con, tiêu thụ nội vùng tương đối chậm chạp.</p>
<b>GÀ MÀU</b>	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Giá gà ta lai CP tại cả 3 miền Bắc Trung Nam giữ ổn định ở mức tương đối cao, đạt <b>61-63.000</b> đồng/kg tại miền Bắc, <b>60-65.000</b> đồng/kg tại miền Trung và <b>57-59.000</b> đồng/kg tại miền Nam, nguồn cung gà ta lai còn thiếu hụt.</p> <p>- Ảnh hưởng lượng gà trong dân thả vườn xuất ra nhiều hơn khiến giá gà nuôi trên 4 tháng tại công ty có chiều hướng giảm. Với gà Dabaco, giá bán tại miền Bắc được <b>70-71.000</b> đồng/kg, tại miền Nam dao động <b>66-67.000</b> đồng/kg.</p> <p>▶ <u>Tình hình tái đàn</u></p>

	- Tại miền Bắc, nhu cầu tái đàn gà màu giai đoạn này không cao do giá gà thịt đang có chiều hướng giảm trong khi giá thành cám rất cao. Bên cạnh đó, thời tiết thất thường khiến một số khu vực đang lác đác ổ bệnh ILT viêm đường hô hấp khiến người chăn nuôi dè chừng vào đàn.
<b>VỊT</b>	<p>▶ <b>Tình hình giao dịch</b></p> <p>- Tại miền Bắc, tiêu thụ vịt trong tuần này chậm hơn tuy nhiên nguồn cung vịt khô không có sẵn hỗ trợ giá duy trì ở mức có lời khá <b>49.000</b> đồng/kg.</p> <p>- Tại miền Nam, nguồn cung vịt chưa có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên do ảnh hưởng bởi giá tăng nhóng khiến tiêu thụ sụt giảm, giá vịt bán tại trại quay đầu giảm nhẹ xuống <b>56-57.000</b> đồng/kg.</p>
<b>CHỢ HÀ VỸ</b>	<p>Lượng gà trắng đưa về chợ: <b>&lt;3.000</b> con/ngày</p> <p>Giá gà trắng nhập về chợ (mua xô) không có điều chỉnh mới, đi ngang <b>41.000</b> đồng/kg, giá bán ra duy trì mức <b>41-44.000</b> đồng/kg, chợ bán trung bình.</p>

## Gà trắng

### Diễn biến gà trắng thịt

- Tại miền Bắc, giá gà một số công ty tiếp tục điều chỉnh giảm nhẹ vào sáng nay, xuống còn 37.500 đồng/kg áp dụng cho biểu to 3.8-3.9 kg/con. Tại thị trường tự do, giá gà trắng không có biến động mới vào hôm nay, giá giữ ổn định quanh mức 36-38.000 đồng/kg, tùy biểu. Dự kiến, giá gà trắng trong dân có thể sẽ điều chỉnh giảm theo giá công ty vào ngày mai do sức mua của thị trường khá yếu, trong khi gà biểu to công ty dồi dào hơn so với thị trường tự do.

- Tại miền Nam, giá gà trắng tiếp tục giữ ổn định quanh mức 36-37.000 đồng/kg vào hôm nay. Biểu gà trên 3.5 kg/con khan hàng hơn khiến thị trường giao dịch chủ yếu đàn 3-3.3 kg/con, với biểu dưới 3 kg/con giá giao dịch tại trại chỉ quanh mức 35.000 đồng/kg, tiêu thụ nội vùng tương đối chậm chạp.

*Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*

	Khu vực	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	36.000-37.500	36.000-38.000	36.000-39.000
	Miền Nam	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-38.000
	Vĩnh Phúc	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	Hà Nội	36.000-38.000	36.000-38.000	36.000-38.500
	<i>Miền Nam</i>			

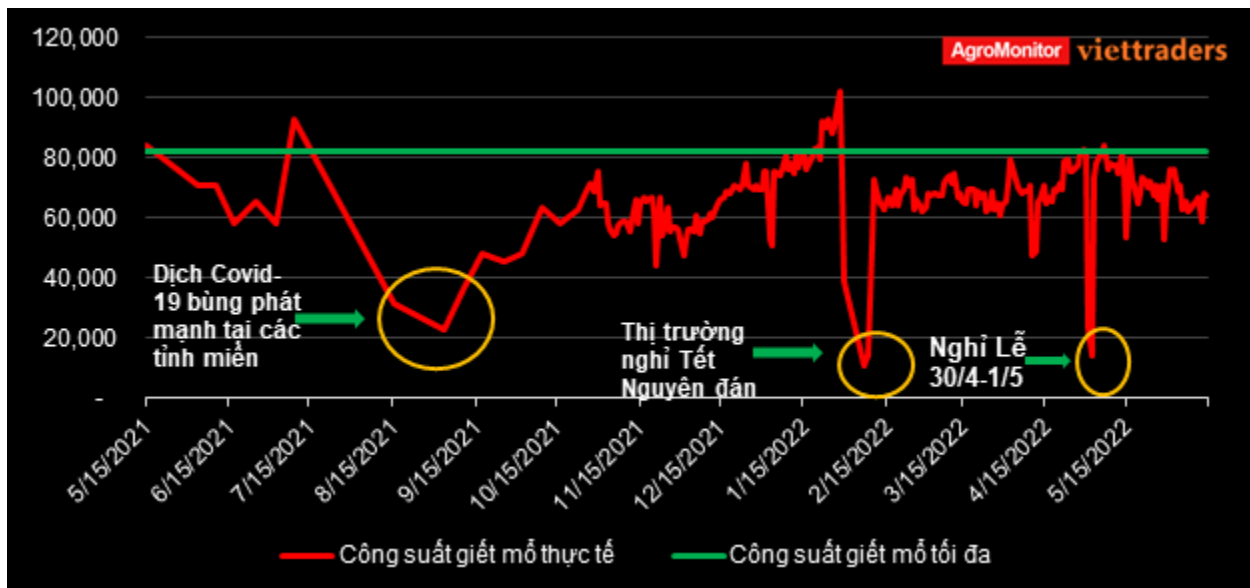
	Bình Dương	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000
	Bình Phước	36.000-37.000	36.000-37.000	35.000-37.000

- Tại lò An Nhơn, lượng gia cầm bình quân đưa về trong tuần thứ 2 của tháng 6 tăng nhẹ 4% so với tuần đầu tháng, đạt 66.170 con/ngày.

*Công suất giết mổ gia cầm tại các lò mổ lớn (con/ngày)*

Cơ sở giết mổ	Quận huyện	Công suất	13/06	14/06	15/06	16/06
An Nhơn	Gò Vấp	82,000	68,260	67,620	63,845	64,696

*Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)*



### Diễn biến gà trắng giống

*Bảng 2. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	Loại con giống	16/06/2022	15/06/2022
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	10.000-12.000	10.000-12.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	9.000-10.000	9.000-10.000
	Ăn cám công ty	9.000-11.000	9.000-11.000
Nam bán ra Bắc	Ăn cám công ty	11.000-12.000	11.000-12.000

*Bảng 3. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)*

Khu vực	Loại trứng	16/06/2022	15/06/2022
Miền Bắc	Mix03(>=21.3kg)	2600	2600
	Mix04(>=20.3kg)	2500	2500

(trứng gà CP)	Mix05(>=19.3kg)	2450	2450
Miền Nam  (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2550	2550
	Loại 22.5kg	2450	2450
	Loại 21.5kg	2350	2350
	Loại 20.5kg	2300	2300
	Loại 19.5kg	2250	2250

### Gà màu

- Giá gà ta lai CP tại cả 3 miền Bắc Trung Nam giữ ổn định ở mức khá cao, đạt 61-63.000 đồng/kg tại miền Bắc, 60-65.000 đồng/kg tại miền Trung và 57-59.000 đồng/kg tại miền Nam. Khu vực miền Bắc và miền Trung chuộng tiêu thụ gà lâu nuôi 75 ngày tuổi hơn so với trong Nam hỗ trợ giá khu vực miền Bắc và miền Trung cũng có đà tăng tốt trong 2 tuần đầu tháng 6, nguồn cung gà loại này chưa thực dồi dào giúp giá không giảm nhiều ngay cả khi tiêu thụ gà màu chậm hơn.

- Với gà nuôi trên 4 tháng, do ảnh hưởng lượng gà trong dân thả vườn xuất ra thị trường nhiều hơn khiến giá gà các bên công ty đang có chiều hướng giảm. Với gà Dabaco, giá bán tại miền Bắc được 70-71.000 đồng/kg, tại miền Nam dao động 66-67.000 đồng/kg. Với gà Minh Dur, giá gà tại 2 miền Bắc Nam lần lượt đạt 68-70.000 đồng/kg và 63-65.000 đồng/kg.

- Tại miền Bắc, nguồn cung gà màu giống còn khan hỗ trợ giá giao dịch ở mức cao. Với gà lai hồ/lai mía giống trong dân, giá mua xô quanh mức 15-16.000 đồng/con (đã bao gồm phí cận chuyển), với đàn 100% trống giá bắt lên tới 20.000 đồng/con (giá đàn gà mái giống ở mức khá thấp 7-8.000 đồng/con). Nhu cầu tái đàn của người chăn nuôi giai đoạn này không cao do giá gà thịt đang có chiều hướng quay đầu giảm trong khi giá thành cám rất cao. Bên cạnh đó, thời tiết thất thường khiến một số khu vực đang lác đác nỗ bệnh ILT viêm đường hô hấp trên đàn gà màu khiến người chăn nuôi cũng dè chừng vào đàn.

*Bảng 4. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)*

Khu vực	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	61.000-63.000	61.000-63.000	60.000
Gà ta lai CP – miền Trung	60.000-65.000	60.000-65.000	55.000-64.000
Gà ta lai CP – miền Nam	57.000-59.000	57.000-59.000	55.000-58.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	70.000-71.000	70.000-71.000	70.000-71.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	66.000-67.000	66.000-67.000	66.000-67.000
Gà Minh Dur – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	68.000-70.000	68.000-70.000	68.000-70.000

Gà Minh Dư – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	63.000-65.000	63.000-65.000	68.000-70.000
---	---------------	---------------	---------------

*Bảng 5. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)*

Loại con giống	16/06/2022	15/06/2022
DOC- Dabaco, Hòa Phát	13.000-14.000	13.000-14.000
DOC-Minh Dư	14.000	14.000
DOC- Tiến Đạt	14.000-15.000	14.000-15.000
DOC- Lai mía	15.000-16.000	15.000-16.000
DOC- Lai Hồ	14.000-15.000	14.000-15.000

*Bảng 6. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)*

Loại con giống	16/06/2022	15/06/2022
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	9.000-10.000	9.000-10.000
DOC- Gà ta lai	8.000-8.500	8.000-8.500

### Vịt thịt

- Tại miền Bắc, sau điều chỉnh giảm vào hôm qua, giá vịt giữ ổn định mức 49.000 đồng/kg. Tiêu thụ vịt trong tuần này chậm hơn so với tuần trước tuy nhiên nguồn cung vịt khỏe không có sẵn hỗ trợ giá duy trì ở mức có lời khá.

- Tại miền Nam, nguồn cung vịt thịt chưa có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên do ảnh hưởng bởi giá tăng nhóng trong 2 tuần gần đây khiến tiêu thụ sụt giảm. Theo đó, giá vịt bán tại trại quay đầu giảm nhẹ vào hôm nay, xuống 56-57.000 đồng/kg.

*Bảng 7. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)*

Vùng/miền	16/06/2022	15/06/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	49.000	49.000	45.000-46.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	56.000	56.000-57.000	52.000-53.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	57.000	56.000-57.000	52.000-54.000

*Bảng 8. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)*

Khu vực	Loại con giống	16/06/2022	15/06/2022
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	17.000-19.000	17.000-19.000
	DOC- Vịt Grimaud	17.000-19.000	17.000-19.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	9.500-10.000	9.500-10.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	19.500	19.500
	DOC- Vịt Cherry	23.000	23.000

### Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng về chợ ổn định mức 3.000 con, chợ bán trung bình. Giá gà nhập về chợ (mua xô) không có điều chỉnh mới, đi ngang ngưỡng 41.000 đồng/kg, giá bán ra vẫn duy trì mức 41-44.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

*Bảng 9. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)*

<b>Loại gà</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>16/06/2022</b>	<b>15/06/2022</b>
Gà trắng	Mua vào	41.000	41.000
	Bán ra	41.000-44.000	41.000-44.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	71.000	71.000
	Bán ra	75.000-76.000	75.000-76.000
Gà Japfa	Mua vào	68.000-69.000	68.000-69.000
	Bán ra	73.000-75.000	73.000-75.000